

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 300, đường L, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lee D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: (Hwanseong Apt, Anmak-dong) 1409-Ho, 259 Toegye-ro Andong-si Gyeongsangbuk-do, Korea (Hàn Quốc).

Tạm trú: Số 300, đường L, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị K và ông Lee D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Bà Huỳnh Thị K và ông Lee D xác định không có.
 - Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị K và ông Lee D xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị K và ông Lee D xác định ông, bà không có nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Huỳnh Thị K và ông Lee D, mỗi người nộp 75.000 đồng. Bà Huỳnh Thị K nhận nộp thay cho ông Lee D, tổng số tiền bà K nộp là 150.000đ. Ngày 24/02/2021 bà K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số **0000115 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau** được đối trừ, bà K được nhận lại 150.000đ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Yên